

Số: /KH-CTK

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức, triển khai thực hiện

Phương án Điều tra lâm nghiệp năm 2025 tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra lâm nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1699/QĐ-BKHĐT ngày 05/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 1414/QĐ-TCTK ngày 18/11/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra lâm nghiệp. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Cục Thống kê (sau đây viết gọn là Cục) xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra lâm nghiệp là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích thu thập thông tin về tình hình sản xuất lâm nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh phục vụ việc tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành Lâm nghiệp; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất lâm nghiệp của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra;
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả;
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài tỉnh; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh (trừ huyện Yên Khánh không có mẫu điều tra) thuộc tất cả các loại hình kinh tế, thuộc ngành kinh tế cấp 3 như sau:

- Trồng rừng, chăm sóc rừng trồng và ươm giống cây lâm nghiệp;
- Khai thác gỗ;
- Khai thác và thu nhặt sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ từ rừng và từ cây lâm nghiệp trồng phân tán;
- Dịch vụ lâm nghiệp.

2. Đối tượng điều tra

- Rừng sản xuất;
- Rừng phòng hộ;
- Rừng đặc dụng;
- Cây giống lâm nghiệp;
- Cây lâm nghiệp trồng phân tán.

3. Đơn vị điều tra

- Thôn, xóm, bản, tổ dân cư có rừng (Sau đây viết gọn là thôn có rừng);
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác có hoạt động trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng, ươm cây giống lâm nghiệp, khai thác gỗ, khai thác, thu nhật sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ, bảo vệ rừng và thực hiện các hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác trong 12 tháng trước thời điểm điều tra;

- Các Ban quản lý rừng;

- Tổ chức khác là các chủ rừng (*Chủ rừng* là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật);

- Hộ thuộc thôn có rừng.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra được thực hiện kết hợp giữa điều tra toàn bộ với điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ

- Điều tra toàn bộ các hộ và cộng đồng dân cư được giao quản lý rừng trên địa bàn thôn có rừng về diện tích rừng trồng mới; diện tích rừng được chăm sóc, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh; diện tích rừng được bảo vệ; diện tích rừng trồng được khai thác; diện tích hiện có và diện tích thu hoạch của cây lâm nghiệp trọng điểm; số cây lâm nghiệp trồng phân tán trồng trên diện tích đất công cộng do xã, thôn trực tiếp thực hiện trong 12 tháng trước thời điểm điều tra;

Không bao gồm thông tin về diện tích rừng do hộ, cộng đồng dân cư nhận khoán từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, dự án lâm nghiệp; số lượng cây lâm nghiệp trồng phân tán của hộ.

- Điều tra toàn bộ doanh nghiệp, hợp tác xã, các Ban quản lý rừng, tổ chức kinh tế và tổ chức khác có hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong 12 tháng trước thời điểm điều tra về kết quả sản xuất lâm nghiệp của đơn vị.

- Điều tra toàn bộ các hộ chuyên sản xuất cây giống lâm nghiệp trên địa bàn xã/phường/thị trấn.

2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với:

- Các hộ có diện tích rừng trồng được khai thác trong kỳ điều tra để thu thập thông tin về sản lượng gỗ, củi khai thác.
- Các hộ thuộc các thôn có rừng để thu thập thông tin về khai thác và thu nhập sản phẩm lâm nghiệp từ rừng và từ cây lâm nghiệp trồng phân tán trong kỳ điều tra.
- Các hộ có diện tích cây lâm nghiệp trọng điểm cho thu hoạch trong kỳ điều tra để thu thập thông tin về sản lượng sản phẩm lâm nghiệp trọng điểm.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra: 01/01/2025.

2. Thời kỳ điều tra

- Số liệu thời điểm: Tại thời điểm 01/01/2025
- Số liệu thời kỳ: Số phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

3. Phương pháp điều tra: 15 ngày, bắt đầu từ ngày 01/01 đến hết ngày 15/01/2025.

4. Phương pháp điều tra

Áp dụng hai phương pháp dưới đây để thu thập thông tin

4.1. Thu thập số liệu gián tiếp

- Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, Ban quản lý rừng, tổ chức kinh tế và tổ chức khác là chủ rừng có hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong năm: Chi cục Thống kê các huyện, khu vực (sau đây viết gọn là các Chi cục Thống kê) hướng dẫn phương pháp cho đơn vị điều tra ghi và hoàn thiện phiếu điều tra (phiếu giấy); Lãnh đạo đơn vị duyệt, ký, đóng dấu và gửi phiếu điều tra về các Chi cục Thống kê;

- Đối với các thôn có rừng: Trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra căn cứ vào thông tin về sản xuất lâm nghiệp của thôn từ tài liệu, sổ sách hiện có và tình hình thực tế của thôn, kết hợp với tài liệu của công chức có liên quan của xã (thống kê, địa chính xã, khuyến nông, lâm...) để tiến hành tổng hợp thông tin và ghi vào phiếu điều tra (phiếu giấy). Trong trường hợp cần bổ sung, xác minh thông tin, trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu đến gặp trực tiếp người nắm được thông tin của hộ để ghi chép, tổng hợp thông tin.

4.2. Thu thập số liệu trực tiếp

- Đối với hộ mẫu được chọn điều tra: Điều tra viên (sau đây viết gọn là ĐTV) đến từng hộ được chọn điều tra mẫu thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm được thông tin về sản xuất lâm nghiệp của hộ để ghi vào phiếu điều tra (phiếu giấy);

- Trong quá trình phỏng vấn, ĐTV cần kết hợp giữa quan sát quy mô sản xuất lâm nghiệp của hộ với việc sử dụng các sản phẩm lâm nghiệp tự sản xuất để làm nhà mới, sửa chữa nhà cửa, chuồng trại chăn nuôi,...nhằm ghi đầy đủ thông tin, bảo đảm phản ánh đúng kết quả sản xuất lâm nghiệp trong kỳ điều tra. Đối

với những sản phẩm lâm nghiệp được khai thác để tự sử dụng thường xuyên, điều tra viên cần phỏng vấn số lượng sản phẩm khai thác cho tiêu dùng bình quân một ngày, một tuần hoặc một tháng và tính cho cả năm. Đối với sản phẩm có tính mùa vụ như: măng, mộc nhĩ, nấm,..., ĐTV phỏng vấn sản lượng thu hoạch thực tế theo từng vụ sản xuất và tổng hợp sản lượng cả năm để ghi vào phiếu.

- Đối với hộ chuyên sản xuất cây giống lâm nghiệp: ĐTV cần tìm hiểu danh sách các hộ từ các tài liệu sẵn có, đến hộ để trực tiếp phỏng vấn, ghi thông tin vào phiếu điều tra (phiếu giấy).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra nhằm thu thập các thông tin:

- Diện tích rừng trồng mới;
- Diện tích rừng trồng được chăm sóc;
- Diện tích rừng tự nhiên được khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh;
- Diện tích ương giống và số cây giống lâm nghiệp sản xuất;
- Số cây lâm nghiệp trồng phân tán;
- Diện tích và sản lượng gỗ khai thác;
- Sản lượng sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ khai thác, thu nhặt từ rừng và từ cây lâm nghiệp trồng phân tán;
- Diện tích và sản lượng sản phẩm lâm nghiệp trọng điểm;
- Diện tích rừng được bảo vệ;
- Chi phí của hoạt động trồng và chăm sóc rừng trồng;
- Doanh thu bán ra của các sản phẩm lâm nghiệp và các hoạt động dịch vụ lâm nghiệp.

2. Phiếu điều tra

Cuộc điều tra này sử dụng 06 loại phiếu điều tra, bao gồm:

(1) Phiếu số 01/ĐTLN-THON: Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp của hộ gia đình và cộng đồng dân cư trên địa bàn thôn;

(2) Phiếu số 02/ĐTLN-DN,TCK: Phiếu thu thập thông tin kết quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, Ban quản lý rừng, các tổ chức kinh tế khác và tổ chức khác;

(3) Phiếu số 03/ĐTLN-HM-GO: Phiếu thu thập thông tin sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng của hộ;

(4) Phiếu số 04/ĐTLN-HM-LS: Phiếu thu thập thông tin sản lượng gỗ khai thác từ cây lâm nghiệp trồng phân tán; khai thác, thu nhặt sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ của hộ;

(5) Phiếu số 05/ĐTLN-HM-LSTĐ: Phiếu thu thập thông tin diện tích và sản phẩm lâm sản trọng điểm thu hoạch của hộ;

(6) Phiếu số 06/ĐTLN-HO-GIONG: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây giống lâm nghiệp của hộ.

VI. BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra lâm nghiệp sử dụng 04 bảng phân loại và danh mục thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật theo quy định;

4. Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng ban hành kèm theo Quyết định số 2198/CNR ngày 26/11/1977 và Quyết định số 334/CNR ngày 10/5/1988 của Bộ Lâm nghiệp.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Sau khi kết thúc giai đoạn thu thập thông tin, các loại phiếu điều tra được bàn giao về các Chi cục Thống kê để kiểm tra, làm sạch, nghiệm thu cấp huyện. Cục giao Phòng Thu thập Thông tin thống kê trực tiếp nghiệm thu số lượng, chất lượng theo từng loại phiếu điều tra, đồng thời nhập tin theo chương trình phần mềm thống nhất do Tổng cục Thống kê xây dựng, gửi toàn bộ cơ sở dữ liệu điều tra, báo cáo phân tích, biểu tổng hợp về Tổng cục Thống kê.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp và suy rộng cho cấp tỉnh, theo hệ thống biểu do Tổng cục Thống kê thiết kế đảm bảo tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo nội dung điều tra quy định tại Mục V trong Kế hoạch này.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Rà soát, cập nhật danh sách đơn vị điều tra

1.1. Chi cục Thống kê

Thực hiện rà soát, cập nhật danh sách thôn có hoạt động sản xuất lâm nghiệp; rà soát, xác định hộ có diện tích rừng trồng và có hoạt động khai thác gỗ; rà soát, cập nhật danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, ban quản lý rừng, các tổ chức kinh tế khác và tổ chức khác có hoạt động sản xuất lâm nghiệp (Đã thực hiện xong).

1.2. Phòng Thu thập Thông tin thống kê

Thực hiện nghiệm thu kết quả rà soát, cập nhật danh sách đơn vị điều tra; cập nhật kết quả rà soát lên Trang điều hành tác nghiệp Điều tra lâm nghiệp, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **20/12/2024**; thực hiện chọn mẫu hộ điều tra, thông báo danh sách hộ mẫu đến các Chi cục Thống kê để triển khai thu thập thông tin, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **27/12/2024**.

2. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

2.1. Chuẩn bị tài liệu

- Phòng Thu thập Thông tin thống kê: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Tổng cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Cục duyệt (nếu có);

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết, theo quy định phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thu thập Thông tin thống kê sau khi đã được Lãnh đạo Cục phê duyệt.

- Các Chi cục Thống kê: Căn cứ số lượng hộ được chọn mẫu điều tra của từng loại cây để in phiếu điều tra đảm bảo yêu cầu Phương án cuộc điều tra quy định.

2.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- Cục giao Chi cục trưởng các Chi cục Thống kê căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động tuyển chọn số lượng ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước từ cơ sở, tại các xã/phường/thị trấn (Lưu ý: Tuyển chọn những người có trình độ, kinh nghiệm, đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê; ưu tiên những người đã từng tham gia trong các kỳ điều tra lâm nghiệp, những người nắm rõ tình hình sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn như trưởng thôn, xóm,...), đối với điều tra mẫu sản lượng khai thác gỗ và điều tra mẫu sản lượng sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ khai thác thu nhật từ rừng và từ cây lâm nghiệp trồng phân tán, cần lựa chọn những người nắm rõ quy trình trồng và khai thác gỗ, hiểu rõ tình hình khai thác sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ tại địa bàn. Các Chi cục Thống kê lập tờ trình số lượng, danh sách và việc sử dụng ĐTV gửi về Cục (qua Phòng Tổ chức - Hành chính), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/12/2024**; giao Phòng Tổ chức - Hành chính trên cơ sở tờ trình của các Chi cục Thống kê lập tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Cục trưởng ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện Điều tra lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2024**;

Trường hợp các ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu cần bổ sung, Cục giao Chi cục trưởng các Chi cục Thống kê cần bổ sung, thay thế ĐTV báo cáo Lãnh đạo Cục và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Cục (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Cục trưởng phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định.

- Giám sát viên (sau đây viết gọn là GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá trình thực hiện điều tra. Căn cứ tình hình thực tế, các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê chủ động tuyển chọn GSV là Lãnh đạo và công chức của đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát cuộc điều tra đảm bảo yêu cầu Phương án điều tra quy định.

2.3. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Cục giao Trưởng các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục, Chi cục trưởng các Chi cục Thống kê căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2024**.

3. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

3.1. Phòng Thu thập Thông tin thống kê

- Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra của Tổng cục Thống kê, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh lên trang Web của Cục; dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp và hợp tác xã là đơn vị điều tra, cấp phát đến ĐTV; dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh thông báo đến UBND các địa phương để phối hợp triển khai thực hiện trình Lãnh đạo Cục phê duyệt, thời gian thực hiện xong trước ngày **26/12/2024**.

3.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Chi cục Thống kê thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

4. Cấp phát thẻ Điều tra viên, Giám sát viên

Các Phòng nghiệp vụ thuộc cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê thực hiện cấp phát thẻ ĐTV, thẻ GSV để ĐTV và GSV được trung tập tham gia cuộc điều tra sử dụng trong công tác thu thập thông tin tại đơn vị điều tra và trong quá trình kiểm tra, giám sát cuộc điều tra, đồng thời thực hiện quản lý thẻ ĐTV, thẻ GSV theo quy định tại Văn bản số 244/CTK-TTTTTK ngày 29/3/2024 của Cục về hướng dẫn quản lý, sử dụng các loại thẻ trong điều tra thống kê.

II. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THU THẬP THÔNG TIN

1. Điều tra viên

Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra lâm nghiệp khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;

ĐTV trực tiếp đến thu thập thông tin tại đơn vị được chọn điều tra do mình phụ trách. Việc phỏng vấn, ghi thông tin vào phiếu điều tra phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn;

Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp.

2. Kiểm tra, giám sát

- Giao Phòng Thu thập Thông tin thống kê lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Cục phê duyệt (theo Mẫu số 01, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-CTK ngày 16/12/2024 của Cục trưởng Cục Thống kê Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Phương án điều tra thống kê năm 2025), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **27/12/2024**;

- Các Chi cục Thống kê căn cứ tình hình tại địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn các huyện, thành phố đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định.

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, cụ thể như sau:

2.1. Đối với GSV cấp huyện

Thực hiện giám sát, kiểm tra phiếu điều tra của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng đơn vị điều tra và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thiện phiếu điều tra;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý;

- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình điều tra.

2.2. Đối với GSV cấp tỉnh

Thực hiện giám sát, kiểm tra phiếu điều tra tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn điều tra trong mỗi huyện được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu;

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ điều tra;
- Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình điều tra.

III. LỰC LƯỢNG THAM GIA

1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Cục

2. Giám sát viên

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo và công chức các Phòng: Thu thập Thông tin thống kê, Thống kê Kinh tế và Thống kê Xã hội;
- Cấp huyện: Các Chi cục Thống kê căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị chủ động phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra lâm nghiệp năm 2025 phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Điều tra viên

Điều tra viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Phòng Thu thập Thông tin thống kê

Chủ trì, thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu chính thức kết quả điều tra, nhập tin kết quả điều tra, tổng hợp, nhận xét kết quả điều tra trên địa bàn toàn tỉnh. Gửi dữ liệu điều tra, đồng thời báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Tổng cục Thống kê theo quy định.

2. Phòng Thống kê Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu chính thức kết quả điều tra, tổng hợp kết quả điều tra;
- Chủ trì thực hiện phân tích kết quả điều tra trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch công tác Tổng cục Thống kê giao.

3. Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Cục và các Chi cục Thống kê

- Các Chi cục Thống kê bàn giao toàn bộ phiếu điều tra và các tài liệu có liên quan về Cục (qua Phòng Thu thập Thông tin thống kê) trước ngày **20/01/2025** để tiến hành nghiệm thu, nhập tin kết quả điều tra;
- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Cục (qua Phòng Thu thập Thông tin Thống kê) để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Cục chỉ đạo thực hiện;
- Phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu chính thức kết quả điều tra.

V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra lâm nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động được quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo quy định của Phương án điều tra do Phòng Thu thập Thông tin thống kê lập, Kế toán Cục tổng hợp, thẩm định trình Cục trưởng phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Cục TTDL và Ứng dụng CNTT;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phòng thuộc Cơ quan Cục;
- Chi cục Thống kê các huyện, khu vực;
- Kế toán Cục;
- Lưu: VT, TTTTK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thanh Tùng